

NGÀNH HÀNG CÀ PHÊ

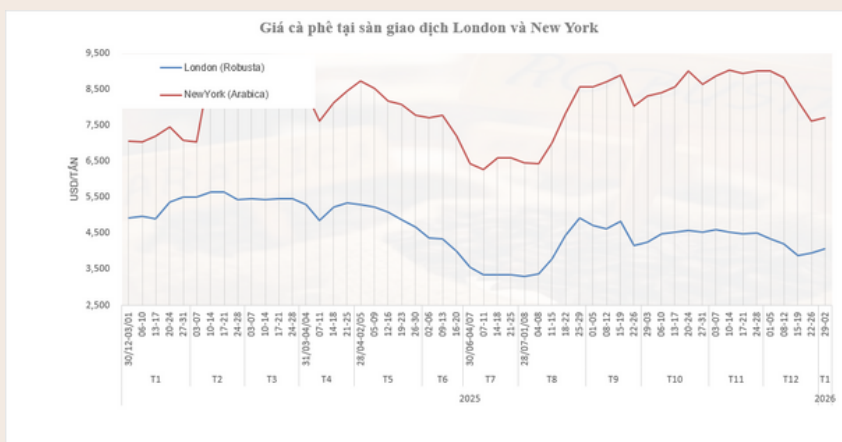
www.thitruongnongsan.gov.vn

ĐIỂM TIN

- Giá cà phê trên hai sàn New York và London tăng trong tuần từ 29/12/2025 - 02/01/2026.
- Tồn kho cà phê toàn cầu suy giảm trong 5 năm trở lại.
- Tiêu thụ cà phê toàn cầu được dự báo đạt kỷ lục 173,9 triệu bao.
- Trong 11 tháng năm 2025, xuất khẩu cà phê của Vân Nam đạt 840 triệu nhân dân tệ.
- Trong 5 tháng đầu niên vụ 2025/26, xuất khẩu cà phê Ethiopia đạt 1,6 tỷ USD và kỳ vọng vượt 3 tỷ USD trong cả niên vụ.



THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE

THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI

GIÁ CÀ PHÊ THẾ GIỚI

Trong tuần 29/12/2025 đến 02/01/2026, giá cà phê thế giới tăng trên hai sàn giao dịch New York và London. Cụ thể, giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 01/2026 tại thị trường London bình quân đạt 4.082 USD/tấn, tăng 3% so với tuần trước và giảm 17,3% so với cùng kỳ năm 2024. Giá cao nhất trong tuần đạt 4.109 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 4.019 USD/tấn. [1]

Tại thị trường New York, giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 3/2026 bình quân đạt 7.717 USD/tấn, tăng 1,1% so với tuần trước, và tăng 9% so với cùng kỳ năm 2024. Giá cao nhất trong tuần đạt 7.764 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 7.689 USD/tấn.[1]

CUNG-CẦU CÀ PHÊ THẾ GIỚI

Trong giai đoạn năm niên vụ cà phê gần đây, thị trường cà phê toàn cầu đã trải qua những biến động mạnh về cung – cầu, qua đó làm suy giảm đáng kể mức tồn kho cuối kỳ trên phạm vi toàn cầu.[2]

Niên vụ 2020/21 ghi nhận mức thặng dư lớn, khoảng 11,70 triệu bao, sản lượng toàn cầu đạt 178,10 triệu bao nhờ vụ mùa kỷ lục của Brazil, trong khi nhu cầu tiêu thụ chỉ ở mức 166,30 triệu bao. Tuy nhiên, bức tranh này nhanh chóng đảo chiều trong niên vụ 2021/22, khi sản lượng giảm mạnh xuống 159,60 triệu bao, còn nhu cầu tăng lên 171,20 triệu bao, tạo ra mức thâm hụt 11,70 triệu bao. Sự suy giảm sản lượng do sương giá tại Brazil và những gián đoạn chuỗi cung ứng từ

đại dịch Covid-19, trong khi tiêu dùng phục hồi mạnh mẽ từ việc nới lỏng các hạn chế xã hội.[2]

Trong niên vụ 2022/23, nguồn cung chỉ phục hồi một phần, khiến thị trường tiếp tục thâm hụt 6,50 triệu bao. Đến niên vụ 2023/24, sản xuất cải thiện đã giúp thị trường tạm thời ổn định với thặng dư khiêm tốn 2,70 triệu bao, song đi kèm với mức chênh lệch giá mạnh giữa Arabica và Robusta.[2]

Niên vụ 2024/25, thị trường trở lại trạng thái thâm hụt nhẹ khi nhu cầu tăng nhanh, trong bối cảnh nguồn cung Arabica vẫn hạn chế. Niên vụ 2025/26 được dự báo thặng dư khoảng 5 triệu bao, chủ yếu phản ánh quá trình tái cân bằng sau nhiều năm thiếu hụt hơn là sự dư thừa thực sự, khi mức tồn kho toàn cầu vẫn ở ngưỡng thấp lịch sử.[2]

TIÊU THỤ CÀ PHÊ TOÀN CẦU TĂNG

Tiêu thụ cà phê toàn cầu được dự báo tiếp tục tăng và đạt mức kỷ lục khoảng 173,9 triệu bao, tăng 2,3 triệu bao, tương đương 1,3% so với niên vụ trước, với động lực tăng trưởng đến từ hầu hết các thị trường tiêu thụ chủ chốt như EU, Hoa Kỳ, Brazil và Philippines. Xu hướng này diễn ra trong bối cảnh tồn kho cuối kỳ toàn cầu dự kiến giảm 5 năm liên tiếp, xuống còn khoảng 20,1 triệu bao.[3]

Trước áp lực cung hạn chế, giá cà phê quốc tế, đo lường theo chỉ số giá tổng hợp hàng tháng của ICO, đã tăng gần gấp ba lần trong giai đoạn gần đây, song nhu cầu tiêu thụ vẫn duy trì ở mức cao, cho thấy tính co giãn thấp của cầu.[3]

Về thương mại, USDA dự báo xuất khẩu cà phê nhân toàn cầu tăng lên 123,8 triệu bao, nhờ tăng trưởng từ Việt Nam, Indonesia và Honduras, bù đắp cho sự suy giảm tại Brazil và Colombia. Đồng thời, USDA dự báo lượng nhập khẩu cà phê tăng từ EU, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Nga lần lượt là 800.000, 400.000, 185.000, 100.000 bao.[3]

USDA cũng điều chỉnh ước tính sản lượng cà phê toàn cầu niên vụ 2024–2025 giảm đi 900.000 bao, xuống 175,3 triệu bao.[3]

TRUNG QUỐC

Tỉnh Vân Nam đang nổi lên như một điểm sáng trong xuất khẩu cà phê của Trung Quốc, nhờ sự gia tăng mạnh mẽ của nhu cầu quốc tế đối với cà phê có nguồn gốc từ khu vực này. Xu hướng tích cực này đã củng cố niềm tin của doanh nghiệp và địa phương về triển vọng phát triển trung hạn của ngành cà phê Vân Nam.[4]

Theo số liệu của Hải quan Côn Minh, trong 11 tháng đầu năm, kim ngạch xuất khẩu cà phê và các sản phẩm liên quan của Vân Nam đạt khoảng 840 triệu CNY, qua đó đưa địa phương này trở thành tỉnh xuất khẩu cà phê lớn nhất cả nước. Các doanh nghiệp tại Bảo Sơn và Phổ Nhĩ đã mở rộng đáng kể hoạt động xuất khẩu sang Đông Nam Á, Liên minh châu Âu và một số thị trường mới nổi khác.[4]

Cà phê Arabica hạt nhỏ của Vân Nam ngày càng được thị trường quốc tế ghi nhận nhờ đặc tính hương vị cân bằng, đậm nhưng ít đắng, hương thơm rõ và độ chua trái cây nhẹ. Song song với đó, cơ cấu sản phẩm xuất khẩu đang chuyển dịch theo hướng gia tăng chế biến sâu, từ cà phê nhân sang các sản phẩm giá trị gia tăng như cà phê hòa tan, cà phê ủ lạnh và cà phê đông khô.[4]

ETHIOPIA

Những nỗ lực cải thiện năng suất và chất lượng cà phê của Ethiopia đang đạt được kết quả rõ rệt, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của quốc gia này trên thị trường cà phê toàn cầu và mở rộng dư địa tăng trưởng nguồn thu ngoại tệ. Theo Cơ quan Cà phê và Trà Ethiopia, việc áp dụng các giống cà phê cải tiến, công nghệ canh tác hiện đại và các cải cách mang tính hệ thống đã tạo ra những chuyển biến tích cực về sản lượng và hiệu quả xuất khẩu.[5]

Cà phê tiếp tục giữ vai trò là mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Ethiopia. Trong 5 tháng đầu niên vụ 2025/26, xuất khẩu cà phê Ethiopia đạt khoảng 1,6 tỷ USD và được kỳ vọng vượt 3 tỷ USD trong cả niên vụ nhờ kế hoạch xuất khẩu khoảng 600.000 tấn cà phê.[5]

Song song với xuất khẩu cà phê nhân, Ethiopia đang đẩy mạnh phát triển các sản phẩm cà phê chế biến sâu nhằm gia tăng giá trị gia tăng trên thị trường quốc tế. Ở cấp địa phương, các vùng trọng điểm như Bale đã triển khai thay thế cây cà phê già cỗi, phân phối giống cải tiến, tăng cường đào tạo kỹ thuật canh tác và sau thu hoạch, đồng thời đầu tư hạ tầng phơi sấy.[5]

PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ TRUNG ĐÔNG

Chương trình Alliance for Coffee Excellence (ACE) đã công bố lịch sơ bộ cho cuộc thi và đấu giá cà phê xanh Cup of Excellence (CoE) năm 2026, với sự tham gia của 11 quốc gia sản xuất cà phê. CoE tiếp tục đóng vai trò là cơ chế kết nối thị trường hiệu quả giữa sản xuất và tiêu dùng qua quy trình chấm điểm nhiều vòng, kết thúc bằng các phiên đấu giá trực tuyến dành cho những lô cà phê vi mô có chất lượng cao nhất.[6]

Theo lịch dự kiến, phần lớn các phiên đấu giá năm 2026 sẽ tập trung trong giai đoạn cuối tháng 6 và tháng 7, bắt đầu tại Nicaragua và tiếp nối tại El Salvador, Costa Rica, Honduras, Guatemala, Mexico và Thái Lan; trong khi Indonesia được ấn định vào cuối tháng 11. Một số quốc gia từng tham gia tích cực như Colombia, Ethiopia và Ecuador không có tên trong lịch năm 2026.[6]

Song song với việc công bố lịch đấu giá, ACE đã mở đăng ký tham gia và mua mẫu thử, đồng thời triển khai các điều chỉnh vận hành quan trọng, bao gồm hợp tác nền tảng đấu giá mới và áp dụng các chuẩn đánh giá giá trị cà phê tiên tiến.[6]



ĐIỂM TIN

- Giá cà phê tại Lâm Đồng và Đắk Lắk tăng so với tuần trước.
- Niên vụ 2024/2025, xuất khẩu cà phê đạt trên 1,5 triệu tấn với kim ngạch hơn 8,4 tỷ USD.
- Giá cà phê trong nước và quốc tế mở đầu năm 2026 với xu hướng tăng trở lại, phản ánh tâm lý thị trường tích cực sau giai đoạn điều chỉnh trước đó.
- Lâm Đồng có nhiều cơ hội để gia tăng giá trị dòng cà phê đặc sản.
- Cà phê Arabica Sơn La nâng tầm giá trị và vị thế quốc tế nhờ chuyển hướng sang cà phê đặc sản.

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC



NGUỒN: CTV AGREINFOS

GIÁ CÀ PHÊ TRONG TUẦN

Trong tuần từ 29/12/2025 đến ngày 02/01/2026, giá cà phê tại các tỉnh Lâm Đồng và Đắk Lắk tăng so với tuần trước. Tại Đắk Lắk, giá cà phê bình quân đạt 97.653 VNĐ/kg, tăng 3,4% so với tuần trước, và giảm 18,8% so với cùng kỳ năm 2024. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 98.433 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 96.433 VNĐ/kg.[1]

Tại Lâm Đồng, giá cà phê trung bình đạt 96.580 VNĐ/kg, tăng 3,2% so với tuần trước, và giảm 19,3% so với cùng kỳ năm trước. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 97.700 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 95.000 VNĐ/kg. [1]

NGÀNH CÀ PHÊ VIỆT NAM NIÊN VỤ 2024/2025

Năm 2025 đánh dấu bước bứt phá mang tính lịch sử của ngành cà phê Việt Nam khi kim ngạch xuất khẩu lần đầu tiên vượt mốc 8 tỷ USD, sớm hơn nhiều so với mục tiêu 6 tỷ USD đặt ra cho năm 2030. Kết quả này phản ánh sự tăng trưởng vượt kỳ vọng cả về quy mô lẫn giá trị.[2]

Xét theo niên vụ 2024/2025, xuất khẩu cà phê đạt trên 1,5 triệu tấn với kim ngạch hơn 8,4 tỷ USD. Động lực trực tiếp đến từ mặt bằng giá cà phê thế giới tăng cao, song yếu tố mang tính nền tảng là sự củng cố nội lực sản xuất trong nước.[2]

Thông qua các chương trình tái canh và ghép cải tạo vườn, năng suất cà phê Việt Nam đã được nâng lên mức bình quân trên 3 tấn/ha, thuộc nhóm cao nhất thế giới. Song song với đó, hoạt động chế biến sâu được đẩy mạnh, đưa kim ngạch xuất khẩu cà phê chế biến lên gần 1,4 tỷ USD.[2]

Đáng chú ý, việc chủ động đáp ứng Quy định chống phá rừng của Liên minh châu Âu (EUDR) và được xếp vào nhóm rủi ro thấp đã góp phần nâng cao uy tín, mở rộng khả năng tiếp cận thị trường của Việt Nam.[2]

TRIỂN VỌNG GIÁ CÀ PHÊ

Giá cà phê trong nước và quốc tế mở đầu năm 2026 với xu hướng tăng trở lại, phản ánh tâm lý thị trường tích cực sau giai đoạn điều chỉnh trước đó. Tại Việt Nam, giá cà phê nhân xô tại khu vực Tây Nguyên ghi nhận mức tăng phổ biến 300–400 VND/kg, đưa mặt bằng giá lên sát ngưỡng 100.000 đồng/kg, dù khả năng quay lại mức đỉnh hơn 135.000 VND/kg được đánh giá là khó xảy ra trong bối cảnh nguồn cung toàn cầu có xu hướng cải thiện.[3]

Trên thị trường quốc tế, giá cà phê Robusta trên sàn London tăng nhẹ nhưng duy trì đà đi lên nhiều phiên liên tiếp, trong khi Arabica trên sàn New York tăng mạnh ngay trong phiên giao dịch đầu tiên của năm mới.[3]

Diễn biến này cho thấy tác động đan xen của các yếu tố cung – cầu, thời tiết và dòng vốn đầu tư tài chính. Trong ngắn hạn, tồn kho toàn cầu ở mức thấp, cùng rủi ro gián đoạn nguồn cung Robusta tại một số nước sản xuất, có thể tiếp tục nâng đỡ giá, giúp thị trường duy trì mặt bằng cao và tiệm cận mốc 100.000 VND/kg trong thời gian tới.[3]

LÂM ĐỒNG

Lâm Đồng đang sở hữu nhiều điều kiện thuận lợi để bứt phá trong phân khúc cà phê đặc sản và cà phê bản địa, qua đó gia tăng giá trị và vị thế trên bản đồ cà phê quốc tế. Thực tiễn sản xuất tại các vùng như Thuận An cho thấy giống cà phê dây bản địa có ưu thế rõ rệt về khả năng kháng bệnh, chịu hạn, năng suất cao và chất lượng hạt vượt trội, với điểm đánh giá thường đạt từ 80 trở lên theo thang điểm của Hiệp hội Cà phê Đặc sản Hoa Kỳ, đáp ứng tiêu chuẩn cà phê đặc sản. Việc mở rộng diện tích trồng, hình thành vùng chuyên canh khoảng 500 ha, cùng với liên kết bao tiêu và ứng dụng công nghệ cao đã tạo nền tảng quan trọng cho phát triển bền vững. Trên quy mô toàn tỉnh Lâm Đồng, lợi thế về khí hậu, thổ nhưỡng và nguồn giống cho phép định vị rõ ràng chiến lược phát triển cà phê chất lượng cao gắn với địa danh. Trong bối cảnh thị hiếu toàn cầu ngày càng ưu tiên cà phê đặc sản, việc đẩy mạnh chế biến sâu, xây dựng thương hiệu và tuân thủ các tiêu chuẩn chất lượng được xem là hướng đi then chốt nhằm nâng cao thu nhập cho nông dân và thúc đẩy kinh tế nông thôn.[4]

SƠN LA

Hành trình phát triển cà phê Arabica tại Sơn La gắn liền với nỗ lực nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng, tiêu biểu là mô hình của Hợp tác xã cà phê Bích Thao do ông Nguyễn Xuân Thao khởi xướng. Xuất phát từ trăn trở vì sao Arabica tại Brazil có giá trị cao trong khi Arabica Sơn La vẫn ở phân khúc thấp, ông Thao đã xác định nút thắt không nằm ở điều kiện tự nhiên mà ở phương thức canh tác và chế biến. Trong bối cảnh Sơn La sở hữu hơn 21.000 ha Arabica – lớn nhất cả nước – việc chuyển từ sản xuất truyền thống sang cà phê đặc sản trở thành hướng đi chiến lược. Từ năm 2016, HTX Bích Thao tiên phong áp dụng canh tác hữu cơ, lên men tự nhiên kéo dài, thu hái chọn lọc và quy trình hậu thu hoạch nghiêm ngặt nhằm phát triển các tầng hương vị đặc trưng. Song song với đó là đầu tư giống mới, công nghệ chế biến hiện đại và xây dựng chuỗi giá trị khép kín. Nhờ cách tiếp cận dựa trên chất lượng và tiêu chuẩn, Arabica Sơn La từng bước nâng cao giá trị thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu và khẳng định vị thế trong phân khúc cà phê đặc sản quốc tế.[5]

GIÁ CÀ PHÊ NHÂN XÔ

ĐVT: VNĐ/kg

Tỉnh/ huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Trung bình	Tăng/ giảm
LÂM ĐỒNG	95,000	95,700	97,000	97,500	97,700	96,580	3,040
Di Linh	95,000	95,700	97,000	97,500	97,700	96,580	3,040
Lâm Hà	95,000	95,700	97,000	97,500	97,700	96,580	3,040
Bảo Lộc	95,000	95,700	97,000	97,500	97,700	96,580	3,040
ĐẮK LẮK	96,433	97,233	97,933	98,233	98,433	97,653	3,240
Cư M'gar	96,500	97,300	98,000	98,300	98,500	97,720	3,240
Ea H'leo	96,400	97,200	97,900	98,200	98,400	97,620	3,240
Buôn Hồ	96,400	97,200	97,900	98,200	98,400	97,620	3,240
ĐẮK NÔNG	96,450	97,450	97,950	98,250	98,450	97,710	2,980
Gia Nghĩa	96,500	97,500	98,000	98,300	98,500	97,760	2,980
Đắk R'lấp	96,400	97,400	97,900	98,200	98,400	97,660	2,980
GIA LAI	96,233	97,233	97,733	97,933	98,333	97,493	3,220
Chư Prông	96,300	97,300	97,800	98,000	98,400	97,560	3,220
Pleiku	96,200	97,200	97,700	97,900	98,300	97,460	3,220
La Grai	96,200	97,200	97,700	97,900	98,300	97,460	3,220
KON TUM	96,200	97,200	97,700	97,900	98,300	97,460	3,220
Đắk Hà	96,200	97,200	97,700	97,900	98,300	97,460	3,220

Nguồn: CTV Agreinfos, Giacaphe.com

TÀI LIỆU THAM KHẢO

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- [1]: <https://www.investing.com>
- [2]: <https://www.iandmsmith.com>
- [3]:<https://doanhnghiepkinhdoanh.doanhnhanvn.vn>
- [4]: <https://www.chinadaily.com.cn>
- [5]: <https://www.ena.et>
- [6]: <https://dailycoffeenews.com>

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

- [1]: Cộng tác viên của Agreinfos
- [2]: <https://nongnghiepmoitruong.vn>
- [3]: <https://bacninh.tv.vn>
- [4]: <https://baolamdong.vn>
- [5]: <https://nongnghiepmoitruong.vn>



Hệ thống thông tin thị trường cho
một số ngành hàng nông sản chiến lược - gạo, cà phê và rau quả